

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU  
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 37 /2021/DS-ST

Ngày 09-12-2021

V/v: tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU,  
TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Ngát

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đặng Ngọc Thương

Ông Đặng Song Hoàn

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa:** Bà Phùng Thị Kim Thoa - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 210/TLST-DS ngày 18 tháng 5 năm 2021 về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 67/2021/QĐXXST-DS ngày 04-11-2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần T;

Địa chỉ trụ sở: đường N, Phường M, Quận P, Thành phố H.

*Người đại diện theo pháp luật:* Bà Nguyễn Đức D – Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần T.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Lê Văn Q - Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần T- chi nhánh B.

(Theo văn bản ủy quyền số 3977/2020/GUQ-PL ngày 28-12-2020 của Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần T).

Ông Lê Văn Q ủy quyền lại cho bà Châu Ngọc H - Trưởng phòng Kiểm soát rủi ro Ngân hàng Thương mại cổ phần T- chi nhánh B (vắng mặt- có đơn xin xét xử vắng mặt).

(Theo văn bản ủy quyền số 459/2021/GUQ-CNBRVT ngày 24-5-2021).

*Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị Thùy Tr, sinh năm 1992.

Địa chỉ: đường P, Phường H, thành phố V, tỉnh B (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần T (gọi tắt là Ngân hàng) trình bày:*

Ngày 29-5-2018, Ngân hàng Thương mại cổ phần T chi nhánh B đã ký kết giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng với bà Huỳnh Thị Thùy Tr. Theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, Ngân hàng Thương mại cổ phần T đã cấp cho bà Tr hạn mức tín dụng là 30.000.000 đồng, lãi suất thẻ 2.6%/tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bà Tr đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng. Tính đến ngày 09-12-2021, bà Tr còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 40.079.433 đồng, trong đó tiền nợ gốc 24.798.621 đồng, tiền lãi quá hạn 15.280.812 đồng và bà Tr còn phải tiếp tục trả tiền lãi và phí phát sinh theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng đã ký, từ ngày 10-12-2021 cho đến khi trả hết nợ.

Vì vậy, Ngân hàng Thương mại cổ phần T yêu cầu cụ thể như sau: Buộc bà Huỳnh Thị Thùy Tr thanh toán cho Ngân hàng tính đến ngày 09-12-2021 toàn bộ số dư nợ của giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 29-5-2018 gồm: Nợ gốc 24.798.621 đồng, tiền lãi quá hạn 15.280.812 đồng tổng cộng là 40.079.433 đồng và tiếp tục trả tiền lãi và phí phát sinh theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng đã ký, từ ngày 10-12-2021 cho đến khi trả hết nợ.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Thùy Tr mặc dù được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm việc nhưng đều vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình tố tụng nên tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu phát biểu ý kiến:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án

Ngày 29-5-2018, giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần T chi nhánh B và bà Huỳnh Thị Thùy Tr đã ký kết giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng, mục đích vay tiêu dùng. Xét thấy, bà Tr đang cư trú và sinh sống tại thành phố V nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là vụ án Dân sự về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố V.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự tại phiên tòa thì thấy:

Nguyên đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn.

Bị đơn bà Huỳnh Thị Thùy Tr vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Đối với số tiền gốc:

Lời khai của đại diện nguyên đơn về việc cho bà Tr vay số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) hoàn toàn phù hợp với chứng cứ nguyên đơn cung cấp là giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 29-5-2018. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận việc nguyên đơn cho bị đơn vay số tiền 30.000.000 đồng là hoàn toàn có thật. Tính đến ngày 09-12-2021, bà Tr còn nợ Ngân hàng số tiền gốc 24.798.621 đồng. Vì vậy, việc Ngân hàng yêu cầu bà Tr trả số tiền nợ gốc 24.798.621 đồng là có căn cứ nên được chấp nhận.

[2.2]. Đối với số tiền lãi: bà Tr đã vi phạm thời hạn trả nợ nên phải chịu lãi suất, tính đến ngày 09-12-2021 số tiền lãi quá hạn 15.280.812 đồng nên buộc bà Tr trả số tiền lãi nêu trên và tiếp tục trả lãi theo lãi suất thỏa thuận trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng đã ký, từ ngày 10-12-2021 cho đến khi trả hết nợ.

Từ những căn cứ và phân tích như trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc buộc bà Huỳnh Thị Thùy Tr phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền 40.079.433 đồng, trong đó nợ gốc 24.798.621 đồng, lãi quá hạn 15.280.812 đồng và tiếp tục trả lãi theo lãi suất thỏa thuận trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng đã ký, từ ngày 10-12-2021 cho đến khi trả hết nợ.

[3]. Án phí Dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải thanh

toán cho nguyên đơn. Hoàn trả cho nguyên đơn toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91 và Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 471, Điều 474 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần T về việc “Tranh chấp Hợp đồng tín dụng” đối với bị đơn bà Huỳnh Thị Thùy Tr

[1]. Buộc bà Huỳnh Thị Thùy Tr phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 09-12-2021) tổng số tiền 40.079.433 đồng (bốn mươi triệu, không trăm bảy mươi chín ngàn, bốn trăm ba mươi ba đồng), trong đó nợ gốc 24.798.621 đồng (hai mươi bốn triệu, bảy trăm chín mươi tám ngàn, sáu trăm hai mươi một đồng), lãi quá hạn 15.280.812 đồng (mười lăm triệu, hai trăm tám mươi ngàn, tám trăm mười hai đồng) theo giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 29-5-2018 đã ký giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần T với bà Huỳnh Thị Thùy Tr.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 10-12-2021) cho đến khi trả hết nợ, bà Tr còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 29-5-2018 đã ký giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần T với bà Huỳnh Thị Thùy Tr.

[2]. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Huỳnh Thị Thùy Tr phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 2.033.971 đồng (hai triệu, không trăm ba mươi ba ngàn, chín trăm bảy mươi một đồng).

- Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 780.000 đồng (bảy trăm tám mươi ngàn đồng) cho Ngân hàng Thương mại cổ phần T theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007884 ngày 17-5-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án

hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- VKSND Tp. V;
- TAND tỉnh B;
- Chi cục THADS Tp.V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA**

**Bùi Thị Ngát**